

UBND HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BA TRẠI A



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH LỚP 1

Tên tác giả : Đặng Thị Hải Yến
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Ba Trại A
Chức vụ : Giáo viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm huyện Ba Vì

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Đặng Thị Hải Yến	04/11/1979	Trường Tiểu học Ba Trại A	GVCN Tổ phó Tổ 1	ĐHSP	“Một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1”.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Khác.
- Tên sáng kiến đề nghị công nhận: Một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1.
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: 10/9/2023
- Mô tả bản chất của sáng kiến:
 - * Cách thức và các bước thực hiện giải pháp:
 - * Đặt vấn đề:
 1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.
 2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.
 3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.
 - * Nội dung sáng kiến.
 1. Hiện trạng của vấn đề.
 2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.
- Tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực
- Dạy kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học
- Phối hợp với phụ huynh.
- Giáo dục kỹ năng sống ở mọi lúc, mọi nơi
- Một số điều cần tránh khi dạy kỹ năng sống
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
 1. Giáo viên.
 - Giáo viên phải tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong giảng dạy, có năng lực tổ chức, quản lý lớp, yêu thương học sinh như chính con mình.

- Lựa chọn phương pháp giảng dạy hợp lý phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Giáo viên cần phải nghiên cứu kỹ nội dung bài học, nắm được nội dung, phương pháp đặc trưng của việc giáo dục và rèn kỹ năng sống từ đó lựa chọn biện pháp giáo dục phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh, giúp các em phát huy cao độ trí tuệ, cảm xúc, năng động, sáng tạo trong học tập và giao tiếp. Bên cạnh đó giáo viên cần thường xuyên trao đổi rút kinh nghiệm với đồng nghiệp. Không ngừng tìm kiếm thông tin, trau dồi kiến thức và năng lực sư phạm cho bản thân.

2. Học sinh và phụ huynh:

Học sinh cần có thái độ học tập nghiêm túc, phối hợp tích cực với giáo viên trong mọi hoạt động giáo dục. Phụ huynh học sinh tạo điều kiện ủng hộ cho các con về thời gian và các phương tiện cần thiết.

3. Phương tiện dạy học: Máy tính, Máy chiếu, Sách giáo khoa, Vở bài tập và Đồ dùng học tập.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Sau thời gian áp dụng các biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh thì cách xưng hô, lời nói, cử chỉ của các em từng bước thay đổi. Các em đã bạo dạn hơn, tự tin hơn, mạnh dạn nói chuyện, trao đổi với cô giáo và các bạn, biết nhắc nhở bạn khi bạn chưa thực hiện đúng hành vi đã học.

Các em yêu thích các môn học, thích chơi sắm vai, nói to rõ ràng, biểu đạt tốt, giờ học nhẹ nhàng, sôi nổi.

Tổ chức lớp học có nề nếp, các em đoàn kết chan hoà, vui vẻ, cởi mở trong giao tiếp.

Các em đã có ý thức tự vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng, biết giữ gìn đồ dùng sách vở, sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

Biết yêu quý mọi người trong gia đình, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

Nói năng lễ phép, biết cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi làm phiền lòng người khác, biết chào khi gặp mặt, tạm biệt khi chia tay.

Thực hiện tốt an toàn giao thông.

Có ý thức chăm sóc, bảo vệ hoa, cây xung quanh trường và nơi công cộng.

Tự giác và tích cực hơn trong các hoạt động học tập cũng như hoạt động ngoài giờ. Có trách nhiệm với việc làm của mình và công việc chung.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ba Trại, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	1
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.....	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	3
1. Hiện trạng của vấn đề.....	3
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.....	5
2.1. Tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực:.....	5
2.2. Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học.....	8
2.3. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để giáo dục kỹ năng sống cho các em ngoài giờ học.....	12
2.4. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi:.....	13
2.5. Một số điều cần tránh khi dạy trẻ kỹ năng sống:.....	14
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:.....	14
4. Hiệu quả của sáng kiến.....	15
4.1. Hiệu quả về khoa học:.....	15
4.2. Hiệu quả về kinh tế:.....	16
4.3. Hiệu quả về xã hội:.....	16
5. Tính khả thi:.....	16
6. Thời gian thực hiện đề tài:.....	16
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:.....	16
PHẦN THỨ BA: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	16

PHẦN THỨ NHẤT: ĐẶT VẤN ĐỀ.

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.

Kĩ năng sống là một trong những khái niệm được nhắc đến nhiều trong thời đại ngày nay. Có nhiều quan niệm về kĩ năng sống. Theo tôi, kĩ năng sống đơn giản là tất cả những điều cần thiết chúng ta phải biết để có thể thích ứng với những thay đổi diễn ra hằng ngày trong cuộc sống. Kĩ năng sống được hình thành theo một quá trình, hình thành một cách tự nhiên qua những va chạm, những trải nghiệm trong cuộc sống và qua giáo dục mà có. Có nhiều nhóm kĩ năng sống như: nhóm kĩ năng nhận thức, nhóm kĩ năng xã hội và nhóm kĩ năng quản lí bản thân...Dù là kĩ năng nào cũng đều rất quan trọng và cần thiết với mỗi con người. Cho nên, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có một tầm rất quan trọng. Từ nhiều năm nay Bộ Giáo dục - Đào tạo chủ trương dạy kĩ năng sống là một trong những tiêu chí đánh giá "Trường học thân thiện - học sinh tích cực". Trên tinh thần đó tôi nhận thấy rằng chính ở dưới mái trường các em học được nhiều điều hay, lẽ phải. Và nhà trường trở nên là ngôi nhà thân thiện, học sinh tích cực học tập để thành người tài xây dựng đất nước, có khả năng hội nhập cao, từng bước trở thành công dân toàn cầu. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng đối với các thầy cô giáo.

Đối với bậc học Tiểu học, bậc học nền tảng cho sự phát triển nhân cách và hình thành kiến thức, việc giáo dục kĩ năng sống đúng đắn cho các em cần phải đặc biệt được xem trọng vì từ đó các em có được những suy nghĩ hành động đúng đắn ngay từ ban đầu. Nhất là đối với đối tượng học sinh lớp 1, tất cả mọi kiến thức, kỹ năng, hành vi, thái độ các em được tiếp nhận ở trường gần như là mới và lạ lẫm với các em. Ở giai đoạn 6 năm đầu đời, tất cả vốn hiểu biết và kinh nghiệm sống mà các em có được hầu như đều hình thành do thói quen sống hàng ngày bằng phương pháp “thử sai”, cũng như do bắt trước người lớn hoặc được người lớn tập cho nhiều lần thành thói quen. Tính bắt trước của trẻ giống như là con dao hai lưỡi. Đa phần các em bắt trước các hành vi, lời nói, việc làm tốt của người khác nhưng cũng không ít trường hợp các em làm theo, nói theo cả những lời nói, việc làm chưa đúng mực. Chính vì vậy môi trường sống xung quanh trẻ có ảnh hưởng rất lớn. Bên cạnh đó, hệ thần kinh của trẻ giai đoạn này đang phát triển rất mạnh và dần hoàn thiện cả về trọng lượng và cấu tạo, sự hoàn thiện này sẽ được giữ lại suốt cuộc đời. Tuy nhiên, do phát triển mạnh nên đồng thời kéo theo xu hướng phản ứng mạnh ở các em, khả năng kìm hãm (khả năng ức chế) của hệ thần kinh còn yếu, chính vì vậy mà các em dễ bị kích thích. Thầy cô giáo và cha mẹ, người thân của các em cần chú ý đến đặc điểm này để giúp trẻ hình thành tính tự chủ, lòng kiên trì, sự kìm hãm của bản thân trước những

kích thích của hoàn cảnh xung quanh, biết giữ gìn trật tự nơi công cộng và trong lớp học. Mặt khác không được mắng, dọa dẫm các em vì làm như thế không những bị tổn thương đến tình cảm mà còn gây tác hại đến sự phát triển thần kinh và bộ óc của các em.

Khi trẻ bắt đầu tới trường - tham gia học tập ở trường Tiểu học, là trẻ được bước chân vào một thế giới hoàn toàn khác. Các em phải tiến hành hoạt động học - hoạt động nghiêm chỉnh có kỷ cương, nề nếp với những yêu cầu nghiêm ngặt. Chuyển từ hoạt động chủ đạo là vui chơi sang hoạt động chủ đạo là học tập; chắc chắn trẻ không tránh khỏi sự ngỡ ngàng vì thế phải chuẩn bị cho các em tâm lý chuẩn bị sẵn sàng đi học. Việc rèn kỹ năng sống cho HS tiểu học cũng được bắt đầu ngay từ những buổi đầu các em đến trường. Ở tiểu học, do uy tín của người thầy giáo nên các quan điểm, niềm tin, toàn bộ những hành vi cử chỉ của người thầy thường là những mẫu mực cho hành vi của học sinh nói chung. Nó ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ và cách ứng xử của các em trong quan hệ với người khác và với xã hội. Các em thường tin tưởng tuyệt đối ở nơi thầy, cô giáo nên chúng thường bắt chước những cử chỉ tác phong của thầy, cô giáo mình. ở trường các em còn được tiếp xúc với bạn bè, với tập thể nhóm bạn, tổ, lớp; những hoạt động tập thể cũng ảnh hưởng không ít đến việc hình thành, phát triển nhân cách và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Với học sinh lớp 1, đây là giai đoạn đầu tiên hình thành nhân cách cho các em, giúp các em có một kỹ năng sống tốt cho tương lai sau này và đây cũng là một vấn đề mà xã hội và phụ huynh hết sức quan tâm. Xác định tầm quan trọng đó tôi đã cố gắng nghiên cứu thực hiện đề tài ***“Một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1”***.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1, tìm hiểu những khó khăn, hạn chế từ đó đề xuất một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

a. Thời gian thực hiện đề tài:

Tôi nghiên cứu và thực hiện đề tài này trong năm học 2023 – 2024. Cụ thể như sau:

- + Tháng 9 năm 2023: Khảo sát thực tế tìm hiểu về học lực, điều kiện hoàn cảnh gia đình của từng học sinh, lên kế hoạch thực hiện đề tài.
- + Từ giữa tháng 9 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024: Thực hiện đề tài.
- + Tháng 5 năm 2024: Khảo sát thực tế, đánh giá kết quả của việc rèn kỹ năng sống cho học sinh, viết và hoàn thiện đề tài.

b. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

+ Đối tượng nghiên cứu là thực trạng rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1A2 trường Tiểu học Ba Trại A.

+ Đối tượng khảo sát thực nghiệm là học sinh lớp 1A2 tôi đang phụ trách, nhằm mong muốn đem lại cho các em vốn tự tin ban đầu để trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết làm hành trang bước vào đời.

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.

1. Hiện trạng của vấn đề.

Năm học 2023 – 2024 tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm và giảng dạy lớp 1A2. Qua tìm hiểu thực tế tình hình lớp học, tôi nhận thấy có những thuận lợi và khó khăn như sau:

a. Thuận lợi:

Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, sát sao với công tác chuyên môn, luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, các phương tiện dạy học.

Đội ngũ giáo viên trong trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần đoàn kết cao, nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

Hàng năm, bản thân tôi cũng được nhà trường tạo điều kiện tham gia học tập chuyên môn, chuyên đề do Phòng giáo dục đào tạo huyện Ba Vì tổ chức.

Học sinh của lớp tôi tương đối ngoan, có nề nếp trong các hoạt động, mạnh dạn ham học hỏi và thích khám phá. Mặt khác đa số học sinh đã được học qua lớp mầm non nên đã có kiến thức và kỹ năng nhất định.

Phụ huynh của lớp tôi luôn quan tâm, chia sẻ và ủng hộ nhiệt tình trong các hoạt động của lớp.

b. Khó khăn:

Về phía các bậc cha mẹ học sinh thường có tư tưởng nóng vội trong việc dạy con. Do đó, khi thấy học sinh về nhà mà chưa biết đọc, viết chữ hoặc chưa biết làm toán thì lo lắng một cách thái quá, đồng thời lại chiều chuộng con cái khiến học sinh không có ý thức tự phục vụ, bướng bỉnh, ỷ lại và hay làm nũng. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc dạy kỹ năng sống cho con em mình, cũng chưa hiểu tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1.

c. Thực trạng học sinh lớp 1A2:

Hoàn cảnh gia đình, môi trường sống: Ngay từ khi mới nhận lớp, tôi đã có tìm hiểu tương đối đầy đủ về môi trường sống cũng hoàn cảnh của từng đối tượng học sinh. Cụ thể, lớp 1A2 có:

Học sinh có bố mẹ làm công chức, giáo viên: 7 em chiếm 23,3%.

Học sinh có bố mẹ làm nông nghiệp: 23 em chiếm 76,7%. Trong số đó có nhiều gia đình có vợ, chồng hoặc cả vợ và chồng đi làm ăn xa. Cá biệt có những em bố mẹ đi làm ăn ở xa, các em phải ở với ông bà từ khi còn rất bé.

Những biểu hiện của học sinh: Thực tế, khi học sinh rời trường mầm non và bước chân vào lớp 1, tất cả mọi nề nếp, giờ giấc học tập đều xa lạ chưa vào một kỉ luật nhất định, các em khá rụt rè chưa quen với cách học cũng như mạnh dạn bày tỏ ý kiến. Một số học sinh mới bắt đầu đi học nên chưa có được thói quen nề nếp ở trường. Khi phát biểu các em nói không rõ ràng, trả lời trống không, không tròn câu và không nói lời cảm ơn, xin lỗi với cô, bạn bè. Nhiều em nói chuyện theo thói quen và sở thích, thích nói lúc nào thì nói, thích nói gì là nói ngay và khả năng lắng nghe của các em rất kém. Khả năng tư duy độc lập của các em hạn chế, hầu hết các vấn đề các em đều chờ sự gợi ý nhắc nhở hoặc làm mẫu của cô giáo...Tuy nhiên, mỗi học sinh đã có một biểu hiện rất khác nhau, thậm chí kĩ năng sống của một số nhóm học sinh còn có sự khác biệt rất lớn. Nhóm các học sinh khá mạnh dạn, nhận thức vấn đề nhanh: Minh Phương, Tuệ Anh, Khánh Chi, Tài Mạnh... trái lại có những bạn đặc biệt chậm như em: Châu Anh, Anh Khang, Đức Đại, Bảo An hay các em thường xuyên không kiềm chế được cảm xúc như em: Phú Triệu, Đức Phát, Minh Đạt. Các em có nhiều biểu hiện chậm thích nghi, rụt rè, thiếu tự tin hoặc quá tự do trong lớp phần lớn là những em có hoàn cảnh đặc biệt, các em chưa được dạy dỗ cẩn thận hoặc là những em được bố mẹ quá nuông chiều, luôn thích làm, thích nói theo ý mình và không nghe lời mọi người.

Tôi đã quan sát các em trong quá trình học tập, cách giao tiếp, cách nói, cách các em tư duy, tham gia học tập, vui chơi, ứng xử với thầy cô và bạn bè, xử lý các mâu thuẫn gặp phải đồng thời tham khảo ý kiến của các thầy cô giáo khác cũng như ý kiến của gia đình các em và có đánh giá chung như sau:

Số HS	Kỹ năng tốt		Có kỹ năng		Kỹ năng chưa tốt	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
30	9	30%	10	33,3%	11	36,7%

d. Thực trạng nhà trường:

Trong những năm học vừa qua, trường Tiểu học Ba Trại A học 10 buổi/tuần. Thời gian học trên lớp chủ yếu là học các môn học. Bộ giáo dục cũng đã triển khai dạy học tích hợp kỹ năng sống cho học sinh vào các tiết học trong chương trình và phòng giáo dục cũng kết hợp công ty Thiên Trường dạy kỹ năng sống cho học sinh nhưng chưa nhiều. Đối với lớp 1 được học 35 bài tương ứng với 35 tiết học/ năm.

Từ thực trạng trên nên tôi đã tiến hành thực hiện đề tài ***“Một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1”***

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.

Từ những thực trạng đã nêu trên tôi đã tìm tòi và áp dụng một số biện pháp cụ thể sau để thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:

2.1. Tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực:

a. Giáo viên luôn gần gũi học sinh, là một tấm gương mẫu mực cho các em noi theo:

Ngay từ khi nhận lớp, để tạo sự gần gũi và gắn kết giữa các thành viên trong lớp, tôi sắp xếp nhiều thời gian cho học sinh được giới thiệu về bản thân, động viên khuyến khích các em chia sẻ với nhau về những sở thích, ước mơ tương lai cũng như mong muốn của các em. Bên cạnh đó tôi cũng cho các em biết rõ những mong muốn của mình đối với các em. Đây là hoạt động giúp cô trò chúng tôi hiểu nhau, đồng thời tôi muốn tạo một môi trường học tập thân thiện - Nơi *“ Trường học thật sự trở thành ngôi nhà thứ hai của các em ”*. Đây cũng là một điều kiện theo tôi là rất quan trọng để phát triển khả năng giao tiếp của học sinh. Bởi học sinh không thể mạnh dạn, tự tin trong một môi trường mà giáo viên luôn gò bó và áp đặt. Chúng ta cần phải tạo cơ hội để các em tự nói nhiều hơn, nói những điều các em nghĩ và các em thật sự muốn.

Suốt một thời gian dài sau đó, tôi thường xuyên tìm hiểu, quan sát mọi cử chỉ, hành động, lời nói, thái độ của các em, không chỉ những biểu hiện trong học tập mà ngay cả trong khi các em chơi, trò chuyện với bạn. Chú ý tới tất cả các biểu hiện như: thái độ trước những bài khó, cách các em lắng nghe, trả lời, cách các em bộc lộ suy nghĩ tình cảm, sự vui mừng khi hoàn thành bài hay được khen, các em có dễ hòa đồng không, có kiên nhẫn không hay thường nổi nóng, các em có linh hoạt sáng tạo không.... Việc làm này sẽ giúp chúng ta nắm được đặc điểm tính cách của các em: mạnh dạn hay nhút nhát, thụ động, thích thể hiện hay dễ mất kiểm soát... Cũng từ đó, nếu các em có những biểu hiện chưa phù hợp hoặc gặp khó khăn, chúng ta có thể uốn nắn, giúp đỡ các em. Việc này thực ra rất đơn giản nhưng yêu cầu chúng ta phải kiên trì và tâm huyết.

Như đã nói, đặc điểm tâm lý của các em là hiếu động và thích bắt trước, ở trường thầy cô với các em lại luôn là hình mẫu lý tưởng nhất, chuẩn mực nhất. Mọi vấn đề thầy cô giải quyết, mọi việc thầy cô làm, mọi điều thầy cô nói với các em luôn là đúng. Đặc biệt với học sinh lớp 1, các em nghe, làm theo thầy cô còn hơn là ông bà, cha mẹ. Các em thường rất hay bắt chước thầy cô của mình, từ nét chữ, lời nói đến cả cử chỉ điệu bộ và nhất là cách ứng xử của cô trước các tình huống. Vì thế, bản thân giáo viên cần luôn chú ý tới mọi cử chỉ, hành động. Luôn mẫu mực, cư xử hòa nhã, quan tâm và dạy bảo các em tận tình. Giáo viên

cũng cần phải biết xin lỗi, nếu bạn nhầm lẫn, hãy xin lỗi các em và sửa lại. Trong mọi tình huống, giáo viên luôn cần là tấm gương để học sinh noi theo. Hãy luôn cho các em cảm giác an toàn và tin tưởng.

b. Giáo viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học:

Bản thân tôi luôn chú ý tới việc thường xuyên đổi mới phương pháp và hình thức dạy học hướng tới nhằm phát huy tính tích cực của học sinh gắn liền với thực tiễn cuộc sống. (Ví dụ: sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp gợi mở, nêu vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi học tập...; biết lựa chọn phối kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.); qua các hoạt động học tập, học sinh được rèn các kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo, hợp tác theo nhóm, kỹ năng đánh giá, kỹ năng hợp tác trong nhóm, kỹ năng xử lý tình huống,...

Trong giờ học, giáo viên cần luôn tạo được bầu không khí cởi mở thân thiện, cần tạo cơ hội cho các em được nói, được trình bày trước nhóm bạn, trước tập thể, nhất là các em còn hay rụt rè, khả năng giao tiếp kém qua đó góp phần tích lũy kỹ năng sống cho các em. Động viên khuyến khích các em bày tỏ quan điểm cá nhân, độc lập trong tư duy như: nói câu khác với bạn, viết lời giải theo trình tự khác với hướng dẫn chung, xử lý một tình huống theo những cách khác nhau...

c. Thường xuyên động viên, khen thưởng:

Với học sinh Tiểu học nói chung và học sinh lớp 1 nói riêng, việc các em được khen trước bạn bè, được cô giáo động viên kịp thời đúng lúc sẽ là động lực rất lớn giúp các mạnh dạn, tự tin và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Để động viên, khuyến khích học sinh thực hiện tốt việc rèn luyện các kỹ năng, ngay từ năm học tôi đưa ra kế hoạch rèn luyện cho các em lớp tôi phụ trách. Hàng ngày, tôi yêu cầu các em trong lớp theo dõi và báo cáo lại cho giáo viên, trong tiết sinh hoạt cuối tuần, cuối tháng cho các em bình chọn những bạn thực hiện tốt, các bạn được cô giáo thường xuyên khen ngợi. Mỗi năm học, tổng kết 4 lần vào các dịp nhà trường phát động các phong trào thi đua lớn như: thi đua chào mừng ngày 20/11, ngày 8/3, vào dịp cuối học kỳ I và cuối năm, khen thưởng cho những em chăm ngoan, có nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện bằng những phần quà nhỏ. Các em rất vui và hãnh diện khi được cô khen và được nhận những món quà của cô giáo tặng. Bên cạnh đó, Đội cũng có quà cho các em xuất sắc nhất ở mỗi lớp sau những đợt thi đua. Vì thế các em không ngừng thi đua cố gắng thực hiện tốt để được nhận những phần thưởng đầy ý nghĩa. Đây là một hình thức động viên về tinh thần rất giá trị và hiệu quả. Các em sẽ nhanh nhẹn hơn, có đạo đức tốt hơn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin hơn trong cuộc sống.

d. Hướng học sinh tới các hoạt động tập thể của lớp, của trường, của Đội TNTP:

Như đã nói, kỹ năng sống không thể được hình thành chỉ trên lý thuyết, cần phải có quá trình thực hành, phải trải qua thực tế, các kỹ năng sẽ dần hình thành và thành thói quen sống. Tham gia các hoạt động tập thể là cơ hội tốt để học sinh trải nghiệm. Đó là qua các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường, lớp: Nhà trường tổ chức tuyên truyền, vận động tham gia qua các hoạt động: diễn văn nghệ, chơi trò chơi dân gian, tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế... Khuyến khích học sinh tham gia các buổi vệ sinh sân trường, chăm sóc bồn hoa cây cảnh. Qua đó, học sinh được rèn các kỹ năng lao động, ý thức trách nhiệm với công việc, được hoạt động trong nhóm. Học sinh còn được rèn kỹ năng sống thông qua những buổi tuyên truyền về phòng tránh tai nạn giao thông, tai nạn học đường, nói không với ma túy và các tệ nạn xã hội. Phải phòng ngừa, ngăn chặn những tệ nạn xã hội trong học sinh là điều ai cũng nhận thấy được, nhưng vấn đề là ở sự quyết tâm cao, là các biện pháp thiết thực, cụ thể và hiệu quả từ trong mỗi gia đình, mỗi nhà trường và rộng ra hơn nữa là ý thức trách nhiệm của toàn xã hội. Gia đình, nhà trường, xã hội hãy cùng nhau góp sức để các em vững tin hơn trong cuộc sống.

Rèn kỹ năng cho học sinh kết hợp với rèn học sinh thực hiện các nề nếp hàng ngày. Ví dụ: Yêu cầu đi học đúng giờ: buộc học sinh phải có thói quen dậy sớm, có tác phong nhanh nhẹn (rèn kỹ năng khắc phục khó khăn để đạt mục tiêu); Yêu cầu xếp hàng ra vào lớp thẳng hàng, ngay ngắn, không xô đẩy nhau trong hàng (rèn cho học sinh kỹ năng kiểm chế bản thân, kỹ năng vận động, gây ảnh hưởng); Yêu cầu học sinh đến lớp phải có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập (rèn cho học sinh kỹ năng tự kiểm tra, xây dựng kế hoạch).

Làm tốt công tác tổ chức chủ nhiệm lớp, thường xuyên thay đổi các hình thức sinh hoạt lớp, luân phiên nhau cho các em làm lớp trưởng, tổ trưởng, không nên trong năm học chỉ để một em làm lớp trưởng. Xây dựng mô hình lớp tự quản: Với học sinh lớp 1, để các em có thể tự quản và tự điều hành mọi hoạt động lớp ngoài giờ học, không có sự can thiệp của giáo viên là việc làm tương đối khó khăn hơn so với các lớp trên. Tuy nhiên, chúng ta có thể hướng dẫn các em làm quen dần. Có thể để cho các em tự thảo luận và đề ra một số nội quy lớp học. Trong các tiết hoạt động tập thể, chú ý cho các em tự nhận xét rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng cho tuần mới. Cho dù là các ý kiến của các em sẽ không thật sự đáp ứng được yêu cầu của các em nhưng hãy cứ để các em tự làm và nếu cần thiết chúng ta có thể gợi ý hoặc điều chỉnh cho phù hợp hơn. Tránh tình trạng giáo viên áp đặt mọi suy nghĩ, hành động lên các em; luôn yêu cầu các em phải làm theo thầy cô. Nếu các em thấy được việc cần làm là đúng,

là cần thiết và các em tự nguyện làm, mong muốn được làm thì hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn rất nhiều.

Các hoạt động tập thể sẽ giúp học sinh không chỉ có được nhận thức đúng đắn mà giúp các em trải qua những tình huống thực tế. Các em được nói, được làm, được lập kế hoạch, được tự đánh giá rút kinh nghiệm. Kỹ năng sống dần được hình thành từ đây.

2.2. Rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học.

Do tình hình thực tiễn hiện nay chương trình tiết học dành riêng cho việc giáo dục kỹ năng sống ở lớp 1 chỉ có 35 tiết/ năm, nên việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống qua dạy học các môn học là điều cần thiết. Với chương trình dạy học lớp 1, mọi kiến thức, kỹ năng học tập mà các em có được đều có thể xem như là các kỹ năng sống căn bản và cần thiết. Ta có thể giúp các em rèn kỹ năng sống qua tất cả các môn học như: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, ...

a. Rèn kỹ năng sống của học sinh thông qua môn Tiếng Việt

Chúng ta đều biết, ngôn ngữ là công cụ của tư duy và giao tiếp. Việc giáo dục lời nói trong giao tiếp từ xưa đã được ông cha ta rất coi trọng:

“Học ăn, học nói, học gói, học mở”

“Lời nói không mất tiền mua,

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”

Để đánh giá một con người, chúng ta cần phải có sự thử thách qua giao tiếp hàng ngày với họ:

“Chim khôn thử tiếng, người ngoan thử lời”

Mặt khác việc giao tiếp, ứng xử khéo léo cũng giúp chúng ta thành công về nhiều lĩnh vực:

“Khéo bán, khéo mua cũng thua người khéo nói”

Với trẻ em, lứa tuổi đang hình thành nhân cách, ngay từ khi các em còn rất nhỏ, chúng ta đã rất chú trọng:

“Trẻ lên ba, cả nhà học nói”

Ngành giáo dục đào tạo nói chung và ngành giáo dục tiểu học nói riêng đã được xã hội trao cho trọng trách đáng tự hào là giáo dục trẻ em ngay từ những ngày đầu bước chân tới trường. Từ bao đời nay, việc giáo dục ở nhà trường đã áp dụng phương châm: “Tiên học lễ, hậu học văn”.

Dạy Tiếng Việt không có nghĩa là chỉ dạy các em kỹ năng đọc, viết, nghe mà dạy các em biết sử dụng những lời nói biểu cảm trong giao tiếp là một mảng vô cùng quan trọng. Ta thử tưởng tượng một người đọc thông, viết thạo tất cả các loại văn bản, song khi giao tiếp lại để lại ấn tượng xấu, không gây được mối thiện cảm đối với mọi người thì con người đó có khả năng sống và làm việc có hiệu quả không?

Ở môn Tiếng Việt, khi giáo viên đặt câu hỏi – học sinh trả lời để khai thác nội dung bài đọc là đã thực hiện việc luyện nói cho học sinh. Các tình huống giao tiếp cụ thể được lồng ghép trong quá trình dạy, học. Tôi chỉ gợi mở sau đó cho các em tự nói một cách tự nhiên hoàn toàn không gò bó áp đặt.

Tôi thường xuyên tổ chức cho các em luyện nói theo nhóm và luân phiên các thành viên của các nhóm để nhằm mục đích giúp tất cả các em có thể giao tiếp trực tiếp với nhau, khuyến khích các em còn nhút nhát nói nhiều hơn, bước đầu là nói một, hai câu ngắn sau đó dần dần hướng dẫn các em nói nhiều hơn, diễn đạt suy nghĩ cụ thể, rõ ràng và thuyết phục hơn. Bên cạnh đó không quên hướng dẫn cho các em luyện nghe. Các em cần chú ý lắng nghe cô và các bạn, suy nghĩ về những thông tin được đưa ra là đúng hay sai, mình có như thế không, mình sẽ nói thế nào về vấn đề ấy... Sau khi học sinh trình bày bài nói, tôi thường hỏi một số câu hỏi nhỏ để kiểm nghiệm mức độ nhận thức vấn đề nghe được của các em, sau thời gian quen dần, tôi định hướng cho các em cách hỏi lẫn nhau để kiểm tra thông tin cũng như khích lệ bạn.

Ví dụ khi dạy môn Tiếng Việt về chủ đề: "Nhà trường", tôi đưa ra một số câu hỏi liên hệ thực tế với nội dung: "Em hãy nói về trường em, lớp em". Sau vài lời khuyến khích đầu tiên, tôi tổ chức cho các em đứng thành vòng tròn giới thiệu về tên trường, lớp và tình cảm của em với lớp, với trường của mình. Lúc đầu các em rất áy ngại không tự tin khi nói về trường, lớp mình nhưng tôi nhắc nhở những điều cần chú ý trong khi giao tiếp, cộng thêm một môi trường hoà đồng, thân thiện các em đã thực hiện rất tốt, không còn những cái nhìn áy ngại. Thay vào đó là những cánh tay tự tin cùng câu nói chắc gọn: "Mình tên là gì, mình học ở đâu, mình rất yêu mái trường của mình..."

Trong khi dạy môn Tiếng Việt, ở hoạt động nói câu có tiếng chứa vần cần ôn cũng được tôi rất xem trọng. Dù đó không phải là giao tiếp trong tình huống cụ thể và mỗi em chỉ nói một câu nhưng nó giữ vai trò rèn luyện cho học sinh nói đủ câu, diễn đạt tường minh và dần đến nói câu hay. Khi các em nói, chúng ta có thể kịp thời điều chỉnh ngay những lỗi đặt câu của các em.

Hoạt động luyện nói cuối bài đọc được tổ chức như một cuộc nói chuyện nhỏ giữa các bạn với nhau. Ví như khi học sinh nói về chủ đề: "Gia đình" về tình cảm của mình với những người thân trong gia đình, về việc giúp đỡ cha mẹ, ... Sau khi đưa gợi ý về nội dung và cách nói, tôi chia lớp thành các nhóm 4 để các em tự kể lại với các bạn. Các em thường tỏ ra rất hào hứng mỗi khi được nói cho bạn mình nghe. Có nhiều khi do quá phấn kích, có em nói to hoặc nói rất nhiều, cần phải theo dõi và uốn nắn các em ngay.

Hoạt động luyện nói cho học sinh lớp 1 là một nội dung rèn kỹ năng sống cụ thể và thiết thực nhất trong chương trình dạy học. Làm tốt việc này, chúng ta đã giúp các em rèn luyện rất nhiều các kỹ năng như: kỹ năng nhận thức, tư duy, giao tiếp, tự khẳng định, tự tin, hợp tác, làm việc nhóm, bày tỏ cũng như kiềm chế cảm xúc....

Không chỉ rèn kỹ năng sống cho học sinh qua hoạt động luyện nói mà ta có thể rèn kỹ năng sống cho các em qua việc dạy các bài Tập đọc (môn Tiếng Việt): “Ve con đi học”, ta có thể giúp các em rèn kỹ năng tự nhận thức, xác định giá trị, phê phán, vượt qua khó khăn... Hoặc khi kể các câu chuyện: Chuyện của thước kẻ, Ba cô con gái, Cây khế, Ba món quà... các em được giáo dục và rèn có hiệu quả các kỹ năng như tự nhận thức, tư duy phê phán, sự cảm thông, tự tin, bảo vệ bản thân, vượt qua khó khăn đạt mục tiêu...

Các kỹ năng được phát triển từ dễ đến khó. Sau bài học giới thiệu bản thân là những bài học như khám phá bản thân, tư duy hiệu quả và đặc biệt kỹ năng làm việc đồng đội. Tôi luôn tạo không khí thân thiện, áp dụng việc đổi mới phương pháp tạo điều kiện cho các em mạnh dạn, tự lập, tự khẳng định và phát huy mình hơn qua việc học nhóm.

b. Rèn kỹ năng sống của học sinh thông qua môn Đạo đức:

Dạy học đạo đức là dạy học sinh những hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội và quyền trẻ em trong các tình huống đơn giản cụ thể của cuộc sống hàng ngày. Nội dung của môn học đạo đức kết hợp giữa giáo dục quyền với giáo dục trách nhiệm bổn phận của học sinh. Hơn nữa môn đạo đức không chỉ giáo dục bổn phận, trách nhiệm của học sinh đối với gia đình, nhà trường, xã hội và môi trường tự nhiên, mà còn giáo dục trách nhiệm của các em đối với chính bản thân mình.

Việc bồi dưỡng hình thành cho các em những phẩm chất đạo đức không phải đó là một bài mẫu có sẵn, áp đặt, khuôn mẫu để học sinh thực hiện theo. Mà nhiệm vụ của môn Đạo đức lớp Một nói riêng, môn Đạo đức ở Tiểu học nói chung qua mỗi bài là một chuẩn mực hành vi đạo đức giúp các em nắm được những điều sơ đẳng của phép ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. Qua bài dạy của giáo viên các em nắm được nội dung và ý nghĩa của chuẩn mực hành vi đạo đức trong các hoạt động và trong các mối quan hệ xã hội

Dạy - học Đạo đức chỉ đạt được hiệu quả khi học sinh hứng thú và tích cực, chủ động tham gia vào quá trình dạy học. Dạy - học Đạo đức phải là quá trình giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh hoạt động, phát huy vốn kinh nghiệm và thói quen đạo đức, tự khám phá và chiếm lĩnh tri thức mới, kỹ năng mới.

Giáo viên cần nghiên cứu kỹ đặc điểm, nội dung từng bài học, lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp và xác định các kỹ năng sống cần rèn luyện cho học sinh.

Ví dụ Bài 4: Sạch sẽ, gọn gàng (*Sách Cánh Diều lớp 1*): Rèn kỹ năng biết ăn mặc gọn gàng sạch sẽ, biết giữ vệ sinh cá nhân đầu tóc quần áo gọn gàng trong mọi lúc mọi nơi.

Lựa chọn các phương pháp dạy thích hợp với từng bài dạy gây hứng thú học tập cho học sinh. Không rập khuôn máy móc, không áp đặt tình huống, cần sáng tạo theo từng tiết dạy. Qua từng bài tập trò chơi, kể chuyện theo tranh, quan sát tranh và trả lời câu hỏi, đánh giá và tự đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh, các bài tập tô màu, đóng vai theo tranh theo tình huống v.v ... Học sinh tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức mới, kỹ năng mới giáo viên kết luận hành vi đạo đức đúng.

Dạy bài: "Cảm ơn, xin lỗi ", có thể tổ chức cho các em trao đổi:

- Em nói lời cảm ơn, xin lỗi khi nào?

- Bạn đã cảm ơn em về điều gì? Em cảm thấy như thế nào khi được bạn cảm ơn, xin lỗi?... qua đó các em sẽ bộc lộ những suy nghĩ của mình. Các em được sắm vai các tình huống cần nói lời cảm ơn, xin lỗi. Chú ý nhắc nhở học sinh luôn nhớ nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, được tặng quà hoặc nói lời xin lỗi khi làm sai, làm phiền người khác...

Hướng dẫn các em thực hiện hành vi qua các trò chơi, sắm vai, đồ vui, nêu ý kiến của mình để củng cố ghi nhớ hành vi đã học. Giáo viên khuyến khích những em tính cách nhút nhát tham gia vào trò chơi.

Chú ý nhắc nhở các em thực hành hành vi đã học qua các giờ học. Trong các giờ học, học sinh chưa có cử chỉ thể hiện đúng hành vi đạo đức như: Đưa sách vở cho cô đưa bằng một tay không biết nói lời "thưa", "gửi". Giáo viên sửa lại hành vi đúng cho các em thể hiện lễ phép với thầy cô giáo và người trên.

Thực hành bài 2: Gọn gàng, ngăn nắp (*Sách Cánh Diều lớp 1*): Khi đến lớp giáo viên chú ý nhắc nhở các em quần áo đầu tóc gọn gàng, sách vở đồ dùng ngăn nắp. Giáo viên quy định cách sắp xếp đồ dùng sách vở trong ngăn bàn, chỗ treo cặp rõ ràng, cụ thể, vị trí mũ, ô, quần áo... Một vài ngày đầu giáo viên phân công các tổ trưởng theo dõi kiểm tra, cuối mỗi giờ học giáo viên nhận xét tuyên dương những em đã thực hiện tốt trước lớp, giáo viên giúp đỡ động viên những em còn lúng túng chưa thật gọn gàng. Dần dần hành vi trở thành thói quen gọn gàng của các em.

c. Rèn kỹ năng sống của học sinh thông qua môn Tự nhiên và Xã hội:

Khi dạy bài: "Ăn uống hằng ngày" (*Sách Cánh Diều lớp 1*), cho học sinh thảo luận nhóm và lên thực đơn cho các bữa ăn trong một ngày: Sáng, trưa, tối dưới sự trợ giúp của giáo viên. Sau khi học sinh nhận xét thực đơn của nhau, học sinh sẽ khắc sâu kiến thức về một bữa ăn đầy đủ cần đảm bảo các chất ...

Ngoài ra tôi chú ý rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông và các thương tích khác. Ai cũng biết rằng sức khỏe là tài sản vô cùng quý báu của mỗi con người. Học tập tốt, đạo đức tốt là những điều học sinh phải đạt được thì rèn luyện sức khỏe tốt cho học sinh là điều phải được chú ý. Đó chính là giáo dục một lối sống khoa học, lành mạnh.

Thông qua các bài: "Giữ an toàn cho cơ thể; Hoạt động và nghỉ ngơi; Ôn tập con người và sức khỏe; Thời tiết..." (*Sách Cánh Diều lớp 1*), giáo dục các em hiểu rằng thân thể sạch sẽ giúp cho chúng ta khỏe mạnh, biết những việc nên làm và không nên làm để cơ thể luôn sạch sẽ, có ý thức tự giác làm vệ sinh cá nhân hằng ngày, tự giác thực hiện nếp sống vệ sinh, khắc phục những hành vi có hại cho sức khỏe. Biết tham gia các hoạt động và nghỉ ngơi một cách hợp lý để có sức khỏe tốt. Có ý thức bảo vệ sức khỏe khi đi dưới trời nắng, trời mưa.

Ở bài: "An toàn khi ở nhà": các em được đóng vai xử lý tình huống khi có tai nạn khi ở nhà như: Cầm dao nhọn cắt quả bị chảy máu, trông em giúp mẹ nhưng em đến gần bếp lửa... Các nhóm sẽ thảo luận nhóm sau đó lên thể hiện, những em còn lại quan sát và có nhận xét đối với những tình huống mà các bạn mình vừa xử lý để rút ra kỹ năng cấp cứu khi có những trường hợp xấu xảy ra.

Hiệu quả đào tạo kỹ năng sống không đo đếm được bằng những con số chính xác nhưng được thể hiện bằng những biểu hiện cụ thể: các em có ý thức, thái độ khác với mọi người trong gia đình; luôn hoà đồng với bạn bè; tự tin khi nói năng, nhạy bén khi xử lý tình huống, dám đương đầu với thử thách vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu và chịu trách nhiệm về việc làm của bản thân... Hiệu quả của việc giáo dục kỹ năng sống không thể nhìn thấy ngay lập tức và quá trình giáo dục, rèn kỹ năng sống là một quá trình suốt đời.

2.3. Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để giáo dục kỹ năng sống cho các em ngoài giờ học.

- Trong buổi họp phụ huynh đầu năm, tôi đã mạnh dạn trao đổi với phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh. Đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập, nước ta tiếp nhận nhiều nền văn hóa và trò chơi giải trí đã ảnh hưởng một phần không nhỏ về hành vi văn minh của học sinh. Học sinh có thể đối xử thô bạo với bạn sau khi xem một đoạn phim hành động, hay học sinh có những lời nói không nên đối với bố mẹ khi bố mẹ không đồng ý cho mình làm một việc gì đó theo ý muốn cá nhân.

- Phụ huynh phải là tấm gương sáng cho con về giáo dục kỹ năng sống. Ở nhà, bố mẹ phải mẫu mực trong giao tiếp, ứng xử, xưng hô để con học noi theo. Đồng thời, phụ huynh phải chú ý sửa sai cho học sinh kịp thời khi thấy học sinh ứng xử chưa đúng với bạn hay với người lớn.

- Sưu tầm một số bài thơ, câu chuyện, bài tuyên truyền trên báo mạng dán ở góc tuyên truyền của lớp để phụ huynh có thể đọc, tham khảo, sau đó về nhà giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Việc tổ chức họp phụ huynh thông báo đặc điểm tình hình của lớp, nêu tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho học sinh, tính cấp bách của vấn đề kỹ năng sống cho học sinh. Thống nhất cùng phụ huynh phương pháp giáo dục, rèn luyện cho các em ở nhà. Phụ huynh có nhiệm vụ nhắc nhở con em mình thực hiện hành vi đã học ở nhà. Hướng dẫn phụ huynh nhắc nhở con em mình thực hiện hành vi theo từng bài học và thời khoá biểu quy định. Đó là những kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống thể hiện đúng và lễ phép với người trên như: đi học và học về biết chào ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em, cách chào đúng nói vừa đủ nghe, lễ phép. Biết tự giới thiệu họ tên của mình, họ tên bố mẹ, người thân. Đầu tóc, quần áo gọn gàng. Biết lễ phép. Các kỹ năng tự phục vụ, lao động. Biết giúp đỡ ông bà cha mẹ; đảm bảo an toàn cho bản thân...

2.4. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi:

Giờ hoạt động ngoài trời: Tôi luôn nhắc nhở học sinh khi ra sân trường chơi phải đi theo hàng, bạn nọ nối đuôi theo bạn kia, không đẩy bạn để bạn ngã.....Nếu học sinh làm gì sai với bạn, với cô thì phải biết xin lỗi cô, xin lỗi bạn. Khi đi chơi gặp các bác, các thầy cô làm việc trong trường phải biết chào hỏi lễ phép. Ai cho gì phải biết nhận bằng hai tay và nói cảm ơn.

Giáo dục học sinh kính trọng, yêu quý người lao động. Đồng thời giáo dục học sinh thói quen vệ sinh trong ăn uống như: ăn từ tốn, không vứt vỏ, bỏ hạt bừa bãi...

Giờ ăn cơm trưa: Ở trường tiểu học tôi luôn nhắc nhở học sinh nghi thức văn hóa trong ăn uống qua đó dạy học sinh kỹ năng lao động tự phục vụ, rèn tính tự lập như: Biết tự rửa tay sạch sẽ trước khi ăn, chỉ ăn uống tại bàn ăn, biết cách sử dụng những đồ dùng, vật dụng trong ăn uống một cách đúng đắn, ăn uống gọn gàng, không rơi vãi, nhai nhỏ nhẹ không gây tiếng ồn, ngậm miệng khi nhai thức ăn, biết mời trước khi ăn, cảm ơn sau khi ăn, biết tự dọn, cất đúng chỗ bát, thìa ... hoặc biết giúp cô giáo dọn dẹp, ngồi ngay ngắn, ăn hết suất. không làm ảnh hưởng đến người xung quanh.

Giờ ngủ trưa ở trường, tôi thường xuyên nhắc nhở các em thói quen giữ trật tự khi đi ngủ, nằm ngay ngắn không đùa nghịch, xô đẩy bạn...

2.5. Một số điều cần tránh khi dạy trẻ kỹ năng sống:

Không hạ thấp các em: Cứ mỗi lần chúng ta nói những lời hạ thấp khả năng các em là chúng ta đã phá vỡ những suy nghĩ tích cực về chính bản thân của học sinh. Không nên tạo cho các em thói quen kiêu ngạo nhưng cũng không nên nói những lời không hay đối với trẻ.

Không dọa nạt: Người lớn cần nhớ rằng mỗi lần chúng ta dọa nạt là chúng ta đã làm cho trẻ sợ hãi và căm giận. Sự đe dọa hoàn toàn có hại cho đứa trẻ và sẽ không giúp cho hành vi của các em tốt hơn.

Không bắt các em hứa hẹn: Vì sự hứa hẹn hoặc dọa nạt không có ý nghĩa đối với em vì nếu các em cảm nhận được và cần rút vì không làm tròn lời hứa thì ở các em sẽ phát triển cảm giác hối lỗi.

Không bao bọc các em một cách thái quá sẽ làm các em yếu đuối: Cha mẹ thường không đánh giá đúng khả năng của các em cho rằng các em còn nhỏ sẽ không làm được một điều gì cả. Sự bảo bọc thái quá sẽ dẫn các em đến ý nghĩ rằng bản thân các em không thể làm điều gì nên thân. Hãy nhớ: đừng bao giờ làm thay những gì mà trẻ có thể làm được.

Không nên yêu cầu các em phục tùng theo ý người lớn ngay lập tức vì sự phục tùng một cách thái quá không có sự thoả thuận giữa các bên không tạo điều kiện phát triển tính tự lập ở các em.

Không yêu cầu những điều không phù hợp với các em vì những yêu cầu ở các em phải thực hiện một hành vi chín chắn mà các em chưa có khả năng hoặc các em phải làm các yêu cầu không mang tính thống nhất và liên tục trong việc cho phép hoặc cấm đoán sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tính nhận thức của học sinh.

Không nên giáo huấn quá nhiều vì ảnh hưởng của những luồng ngôn ngữ đó làm cho học sinh ngưng hoạt động nhưng trong thực tế các em không thể ngưng hoạt động sẽ dần làm cho các em nghĩ rằng các em là người có tội, làm nảy sinh tính tự ti, đánh giá tiêu cực về bản thân sau này.

Không nên nhồi nhét lượng kiến thức quá mức so với khả năng tiếp nhận của não bộ.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

Sau thời gian áp dụng các biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh thì cách xưng hô, lời nói, cử chỉ của các em từng bước thay đổi. Các em đã bạo dạn hơn, tự tin hơn, mạnh dạn nói chuyện, trao đổi với cô giáo và các bạn, biết nhắc nhở bạn khi bạn chưa thực hiện đúng hành vi đã học.

Các em yêu thích các môn học, thích chơi sắm vai, nói to rõ ràng, biểu đạt tốt, giờ học nhẹ nhàng, sôi nổi.

Tổ chức lớp học có nề nếp, các em đoàn kết chan hoà, vui vẻ, cởi mở trong giao tiếp.

Các em đã có ý thức tự vệ sinh cá nhân sạch sẽ, gọn gàng, biết giữ gìn đồ dùng sách vở, sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

Biết yêu quý mọi người trong gia đình, đoàn kết giúp đỡ bạn bè.

Nói năng lễ phép, biết cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi làm phiền lòng người khác, biết chào khi gặp mặt, tạm biệt khi chia tay.

Thực hiện tốt an toàn giao thông.

Có ý thức chăm sóc, bảo vệ hoa, cây xung quanh trường và nơi công cộng.

Tự giác và tích cực hơn trong các hoạt động học tập cũng như hoạt động ngoài giờ. Có trách nhiệm với việc làm của mình và công việc chung.

Đánh giá chung về kỹ năng sống của các em như sau:

Số hs	Kết quả Đôi chứng	Kỹ năng tốt		Có kỹ năng		Kỹ năng chưa tốt	
		SL	TL	SL	SL	TL	SL
30	Đầu năm	9	30%	10	33,3%	11	36,7%
	Cuối năm	14	46,7%	14	46,7%	2	6,6%

Nhìn chung, với học sinh lớp 1, việc đánh giá mức kỹ năng đạt được của các em chỉ dừng lại ở mức những biểu hiện cơ bản và đơn giản nhất, thiết thực nhất trong lối sống, học tập hàng ngày của các em.

Như đã nói, kỹ năng sống mang bản chất cá nhân, cá thể, đồng thời mang đậm dấu ấn của gia đình và xã hội. Kỹ năng sống là sự trải nghiệm của từng người, vì vậy sự tác động của giáo viên luôn chỉ là định hướng, không có tính quyết định.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh không phải là công việc “một sớm, một chiều” mà đòi hỏi phải có quá trình, kiên nhẫn và bằng cả tâm huyết và ở mọi lúc, mọi nơi, thực hiện càng sớm càng tốt đối với trẻ em. Để tiếp tục quá trình giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường. Đồng thời môi trường sống lành mạnh, xã hội văn minh cũng là yếu tố thúc đẩy hình thành những kỹ năng tốt.

4. Hiệu quả của sáng kiến.

4.1. Hiệu quả về khoa học:

Bản thân tôi đã thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 dưới nhiều hình thức khác nhau và đã đạt được những kết quả nhất định. Các giải pháp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động dạy học theo tiếp

cận quá trình giáo dục kỹ năng sống không những chỉ dừng lại ở việc tiếp cận nội dung mà còn tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đã góp phần nâng cao kết quả giáo dục nói chung và kết quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 nói riêng.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Mặc dù hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế trực tiếp như giảm thiểu việc mua sắm đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập, ..., khi các em đã có ý thức tốt trong việc giữ gìn và bảo quản đồ dùng cá nhân cũng như tài sản chung của lớp, của trường, ...

Bên cạnh đó, là những hiệu quả gián tiếp lâu dài về mặt kinh tế như nâng cao hiệu suất công việc của giáo viên, giúp học sinh có hứng thú hơn trong các hoạt động học tập và rèn luyện.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Giáo dục kỹ năng sống góp phần rèn luyện, hình thành cho học sinh sống có trách nhiệm hơn và biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp, ứng phó với các sức ép, thách thức trong cuộc sống; thúc đẩy hành vi mang tính xã hội, giảm bớt tỉ lệ phạm pháp. Học sinh được giáo dục kỹ năng sống xác định được bốn phận và nghĩa vụ của mình đối với bản thân, gia đình và xã hội.

5. Tính khả thi:

- Theo đánh giá của bản thân tôi, sáng kiến kinh nghiệm có tính khả thi và có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường và các cơ sở giáo dục.

6. Thời gian thực hiện đề tài:

- Thực hiện trong năm học 2023 – 2024.

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:

Kinh phí thực hiện đề tài không đáng kể

PHẦN THỨ BA: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng giáo dục đào tạo cần tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt là việc rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1 để giáo viên có điều kiện trao đổi học hỏi lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Với lãnh đạo trường.

- Phát huy nguồn lực Hội cha mẹ học sinh nhằm hỗ trợ kinh phí đặc lực cho các hoạt động ngoại khóa.

- Tạo điều kiện để giáo viên vận dụng sáng kiến kinh nghiệm “*Một số biện pháp rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp 1*” vào việc giảng dạy và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh khối lớp 1.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ đã giúp tôi đạt được kết quả cao trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 1. Tôi biết rằng những kinh nghiệm này của cá nhân tôi chưa phải hoàn thiện và khoa học nên tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của Ban Giám Hiệu nhà trường, Công đoàn, tổ chuyên môn và các bạn đồng nghiệp để giúp tôi giáo dục trẻ được tốt hơn.

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Ba Trại, ngày 10 tháng 05 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

(ký tên, đóng dấu)

Người viết

Đặng Thị Hải Yến